

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**
Name of organization: Ho Chi Minh City Securities Corporation

- Mã chứng khoán: **HCM**
Securities code: HCM

- Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
Address: Level 2, 5, 6, 7, 11 & 12, AB Tower, 76A Le Lai Str., Ben Thanh Ward, Dist.1, HCM City

- Điện thoại: (+84 8) 3823 3299
Telephone: (+84 8) 3823 3299

Fax: (+84 8) 3823 3301
Fax: (+84 8) 3823 3301

- Email: cbtt@hsc.com.vn
Email: cbtt@hsc.com.vn

Website: hsc.com.vn
Website: hsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: **Nghị quyết Hội đồng Quản trị thông qua phát hành Chứng quyền có bảo đảm đợt 19.**

Contents of disclosure: The Board Resolution approved to issue Covered Warrants under the 19th round.

Ngày 03/06/2025, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) đã thông qua phát hành chứng quyền có bảo đảm đợt 19. (Nội dung chi tiết vui lòng xem tại Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐQT đính kèm)

On 03 June 2025, the Board of Directors of Ho Chi Minh City Securities Corporation (HSC) approved to issue covered warrants under the 19th round. (Please refer to attached Resolution No. 20/2025/NQ-HĐQT for details).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/06/2025 tại đường dẫn <https://www.hsc.com.vn/cong-bo-thong-tin>

This information was published on the company's website on 03 June 2025, as in the link <https://www.hsc.com.vn/en/information-disclosure>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct; we bear the full responsible to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐQT ngày 03/06/2025.
Resolution No. 20/2025/NQ-HĐQT dated 03 June 2025.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE

Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information



Lê Anh Quân

Giám đốc Điều hành Truyền thông
Chief Communications Officer

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh số 85/GPĐC – UBCK ngày 15/11/2024 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Biên bản số 20/2025/BB-HĐQT ngày 03/06/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1

Hội đồng Quản trị thông qua phát hành chứng quyền có bảo đảm đợt 19, gồm các chứng quyền: ACB-HSC-MET04, FPT-HSC-MET19, HPG-HSC-MET18, MBB-HSC-MET20, MWG-HSC-MET21, STB-HSC-MET16, TCB-HSC-MET16, VHM-HSC-MET18, VIC-HSC-MET06, VNM-HSC-MET13, VPB-HSC-MET19, FPT-HSC-MET20, HPG-HSC-MET19, MBB-HSC-MET21, MSN-HSC-MET12, MWG-HSC-MET22, STB-HSC-MET17, TCB-HSC-MET17, SHB-HSC-MET01, VHM-HSC-MET19, VPB-HSC-MET20, VRE-HSC-MET20.

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB-HSC- MET04	Chứng quyền FPT-HSC- MET19	Chứng quyền HPG-HSC- MET18	Chứng quyền MBB-HSC- MET20	Chứng quyền MWG-HSC- MET21
Mã CKCS	ACB	FPT	HPG	MBB	MWG
Tổ chức phát hành CKCS	Ngân hàng TMCP Á Châu	Công ty Cổ phần FPT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động
Loại chứng quyền	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu	Châu Âu	Châu Âu	Châu Âu	Châu Âu
Phương thức thực hiện CW	Tiền	Tiền	Tiền	Tiền	Tiền
Thời hạn (tháng)	12	12	12	12	12
Ngày chào bán dự kiến	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025
Ngày đáo hạn dự kiến	Tháng 7/2026	Tháng 7/2026	Tháng 7/2026	Tháng 7/2026	Tháng 7/2026
Tỷ lệ chuyển đổi	4 : 1	16 : 1	4 : 1	4 : 1	8 : 1
Giá thực hiện dự kiến	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB-HSC- MET04	Chứng quyền FPT-HSC- MET19	Chứng quyền HPG-HSC- MET18	Chứng quyền MBB-HSC- MET20	Chứng quyền MWG-HSC- MET21
	chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Khung giá chào bán dự kiến ¹	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ
Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán	10 triệu chứng quyền	7 triệu chứng quyền	12 triệu chứng quyền	10 triệu chứng quyền	7 triệu chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VNĐ	7.000.000.000 – 21.000.000.000 VNĐ	12.000.000.000 – 36.000.000.000 VNĐ	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VNĐ	7.000.000.000 – 21.000.000.000 VNĐ
Tài sản bảo đảm thanh toán	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành
Ngân hàng lưu ký tài sản bảo đảm thanh toán	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV
Ngày niêm yết dự kiến	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB-HSC- MET16	Chứng quyền TCB-HSC- MET16	Chứng quyền VHM-HSC- MET18	Chứng quyền VIC-HSC- MET06	Chứng quyền VNM-HSC- MET13
Mã CKCS	STB	TCB	VHM	VIC	VNM
Tổ chức phát hành CKCS	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Công ty Cổ phần Vinhomes	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu	Châu Âu	Châu Âu	Châu Âu	Châu Âu
Phương thức thực hiện CW	Tiền	Tiền	Tiền	Tiền	Tiền
Thời hạn (tháng)	12	12	12	12	12
Ngày chào bán dự kiến	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025
Ngày đáo hạn dự kiến	Tháng 7/2026	Tháng 7/2026	Tháng 7/2026	Tháng 7/2026	Tháng 7/2026
Tỷ lệ chuyển đổi	5 : 1	4 : 1	8 : 1	8 : 1	8 : 1
Giá thực hiện dự kiến	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB-HSC- MET16	Chứng quyền TCB-HSC- MET16	Chứng quyền VHM-HSC- MET18	Chứng quyền VIC-HSC- MET06	Chứng quyền VNM-HSC- MET13
Khung giá chào bán dự kiến ¹	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ
Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán	10 triệu chứng quyền	10 triệu chứng quyền	10 triệu chứng quyền	7 triệu chứng quyền	5 triệu chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VNĐ	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VNĐ	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VNĐ	7.000.000.000 – 21.000.000.000 VNĐ	5.000.000.000 – 15.000.000.000 VNĐ
Tài sản bảo đảm thanh toán	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành
Ngân hàng lưu ký tài sản bảo đảm thanh toán	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV
Ngày niêm yết dự kiến	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB-HSC- MET19
Mã CKCS	VPB
Tổ chức phát hành CKCS	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện CW	Tiền
Thời hạn (tháng)	12
Ngày chào bán dự kiến	Tháng 7/2025
Ngày đáo hạn dự kiến	Tháng 7/2026
Tỷ lệ chuyển đổi	2 : 1
Giá thực hiện dự kiến	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Khung giá chào bán dự kiến ¹	1.000 – 3.000 VNĐ



Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB-HSC- MET19
Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán	10 triệu chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VND
Tài sản bảo đảm thanh toán	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	50% giá trị phát hành
Ngân hàng lưu ký tài sản bảo đảm thanh toán	BIDV
Ngày niêm yết dự kiến	Dự kiến trong quý 3/2025

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT-HSC- MET20	Chứng quyền HPG-HSC- MET19	Chứng quyền MBB-HSC- MET21	Chứng quyền MSN-HSC- MET12	Chứng quyền MWG-HSC- MET22
Mã CKCS	FPT	HPG	MBB	MSN	MWG
Tổ chức phát hành CKCS	Công ty Cổ phần FPT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động
Loại chứng quyền	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu	Châu Âu	Châu Âu	Châu Âu	Châu Âu
Phương thức thực hiện CW	Tiền	Tiền	Tiền	Tiền	Tiền
Thời hạn (tháng)	15	15	15	15	15
Ngày chào bán dự kiến	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025
Ngày đáo hạn dự kiến	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026
Tỷ lệ chuyển đổi	16 : 1	4 : 1	4 : 1	8 : 1	8 : 1
Giá thực hiện dự kiến	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Khung giá chào bán dự kiến ¹	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ
Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán	7 triệu chứng quyền	12 triệu chứng quyền	10 triệu chứng quyền	7 triệu chứng quyền	7 triệu chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	7.000.000.000 – 21.000.000.000 VND	12.000.000.000 – 36.000.000.000 VND	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VND	7.000.000.000 – 21.000.000.000 VND	7.000.000.000 – 21.000.000.000 VND

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT-HSC- MET20	Chứng quyền HPG-HSC- MET19	Chứng quyền MBB-HSC- MET21	Chứng quyền MSN-HSC- MET12	Chứng quyền MWG-HSC- MET22
Tài sản bảo đảm thanh toán	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành
Ngân hàng lưu ký tài sản bảo đảm thanh toán	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV
Ngày niêm yết dự kiến	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB-HSC- MET17	Chứng quyền TCB-HSC- MET17	Chứng quyền SHB-HSC- MET01	Chứng quyền VHM-HSC- MET19	Chứng quyền VPB-HSC- MET20
Mã CKCS	STB	TCB	SHB	VHM	VPB
Tổ chức phát hành CKCS	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Công ty Cổ phần Vinhomes	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu	Châu Âu	Châu Âu	Châu Âu	Châu Âu
Phương thức thực hiện CW	Tiền	Tiền	Tiền	Tiền	Tiền
Thời hạn (tháng)	15	15	15	15	15
Ngày chào bán dự kiến	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025	Tháng 7/2025
Ngày đáo hạn dự kiến	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026
Tỷ lệ chuyển đổi	5 : 1	4 : 1	2 : 1	8 : 1	2 : 1
Giá thực hiện dự kiến	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Khung giá chào bán dự kiến ¹	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ	1.000 – 3.000 VNĐ
Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán	10 triệu chứng quyền	10 triệu chứng quyền	10 triệu chứng quyền	10 triệu chứng quyền	10 triệu chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VND	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VND	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VND	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VND	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VND
Tài sản bảo đảm thanh toán	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành	50% giá trị phát hành

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB-HSC- MET17	Chứng quyền TCB-HSC- MET17	Chứng quyền SHB-HSC- MET01	Chứng quyền VHM-HSC- MET19	Chứng quyền VPB-HSC- MET20
Ngân hàng lưu ký tài sản bảo đảm thanh toán	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV
Ngày niêm yết dự kiến	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025	Dự kiến trong quý 3/2025

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE-HSC- MET20
Mã CKCS	VRE
Tổ chức phát hành CKCS	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện CW	Tiền
Thời hạn (tháng)	15
Ngày chào bán dự kiến	Tháng 7/2025
Ngày đáo hạn dự kiến	Tháng 10/2026
Tỷ lệ chuyển đổi	4 : 1
Giá thực hiện dự kiến	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Khung giá chào bán dự kiến ¹	1.000 – 3.000 VNĐ
Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán	10 triệu chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	10.000.000.000 – 30.000.000.000 VNĐ
Tài sản bảo đảm thanh toán	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	50% giá trị phát hành
Ngân hàng lưu ký tài sản bảo đảm thanh toán	BIDV
Ngày niêm yết dự kiến	Dự kiến trong quý 3/2025

¹: Đây chỉ là khung giá chào bán dự kiến. Giá chào bán cuối cùng sẽ được chốt lại trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của HSC, và công bố vào ngày phát hành chính thức sau khi HSC đã nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN").

Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Ban Điều hành về việc: (1) lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện việc chào bán các chứng quyền này, và (2) tính toán chi tiết để quyết định Giá chào bán chứng quyền trong Thông báo phát hành chứng quyền sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền của UBCKNN, trên nguyên tắc phù hợp tình hình thị trường và nhu cầu nhà đầu tư.

Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Ban Điều hành hoàn thiện hồ sơ chào bán cho từng đợt phát hành chứng quyền.

ĐIỀU 2

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi gửi:

- + Thành viên Hội đồng quản trị,
- + Thành viên Ban Kiểm soát,
- + Ban Tổng Giám đốc,
- + Lưu Văn phòng HĐQT,



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Johan Nyvene

JOHAN NYVENE



RESOLUTION
BOARD OF DIRECTORS
HO CHI MINH CITY SECURITIES CORPORATION

In accordance with Enterprise Registration Certificate No. 11/GPHĐKD dated 29 April 2003 and Amended License No. 85/GPĐC-UBCK dated 15 November 2024 issued by the State Securities Commission of Vietnam,

In accordance with HSC's Corporate Charter;

In accordance with Board Meeting Minutes No. 20/2025/BB-HĐQT dated 03 June 2025 issued by Ho Chi Minh City Securities Corporation.

BOARD OF DIRECTORS
HO CHI MINH CITY SECURITIES CORPORATION
HEREBY RESOLVED

ARTICLE 1

The Board of Directors approved to issue covered warrants under the 19th round, including the following covered warrants: ACB-HSC-MET04, FPT-HSC-MET19, HPG-HSC-MET18, MBB-HSC-MET20, MWG-HSC-MET21, STB-HSC-MET16, TCB-HSC-MET16, VHM-HSC-MET18, VIC-HSC-MET06, VNM-HSC-MET13, VPB-HSC-MET19, FPT-HSC-MET20, HPG-HSC-MET19, MBB-HSC-MET21, MSN-HSC-MET12, MWG-HSC-MET22, STB-HSC-MET17, TCB-HSC-MET17, SHB-HSC-MET01, VHM-HSC-MET19, VPB-HSC-MET20, VRE-HSC-MET20.

Details are as follows:

WARRANT	Warrant ACB-HSC-MET04	Warrant FPT-HSC-MET19	Warrant HPG-HSC-MET18	Warrant MBB-HSC-MET20	Warrant MWG-HSC-MET21
Underlying	ACB	FPT	HPG	MBB	MWG
Underlying company	Asia Commercial Joint Stock Bank	FPT JSC	Hoa Phat Group JSC	Military Commercial Joint Stock Bank	Mobile World Investment JSC
Type	Call	Call	Call	Call	Call
Settlement Type	European	European	European	European	European
Settlement Method	Cash	Cash	Cash	Cash	Cash
Maturity (months)	12	12	12	12	12
Expected Issuance Date	July 2025	July 2025	July 2025	July 2025	July 2025
Expected Expiry Date	July 2026	July 2026	July 2026	July 2026	July 2026
Conversion Rate	4 : 1	16 : 1	4 : 1	4 : 1	8 : 1
Strike Price Range	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of

WARRANT	Warrant ACB-HSC-MET04	Warrant FPT-HSC-MET19	Warrant HPG-HSC-MET18	Warrant MBB-HSC-MET20	Warrant MWG-HSC-MET21
	announcing the IPO of such warrant	announcing the IPO of such warrant	announcing the IPO of such warrant	announcing the IPO of such warrant	announcing the IPO of such warrant
Expected Issuance Price Range ¹	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND
Number of warrants issued	10 million warrants	7 million warrants	12 million warrants	10 million warrants	7 million warrants
Issuance Value	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND	7,000,000,000 – 21,000,000,000 VND	12,000,000,000 – 36,000,000,000 VND	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND	7,000,000,000 – 21,000,000,000 VND
Collateral Type	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks
Collateral Value	50% of issuance value	50% of issuance value	50% of issuance value	50% of issuance value	50% of issuance value
Depository bank for holding collaterals	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV
Listing Date	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025

WARRANT	Warrant STB-HSC-MET16	Warrant TCB-HSC-MET16	Warrant VHM-HSC-MET18	Warrant VIC-HSC-MET06	Warrant VNM-HSC-MET13
Underlying	STB	TCB	VHM	VIC	VNM
Underlying company	Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank	Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank	Vinhomes JSC	Vingroup JSC	Vietnam Dairy Products JSC
Type	Call	Call	Call	Call	Call
Settlement Type	European	European	European	European	European
Settlement Method	Cash	Cash	Cash	Cash	Cash
Maturity (months)	12	12	12	12	12
Expected Issuance Date	July 2025	July 2025	July 2025	July 2025	July 2025
Expected Expiry Date	July 2026	July 2026	July 2026	July 2026	July 2026
Conversion Rate	5 : 1	4 : 1	8 : 1	8 : 1	8 : 1
Strike Price Range	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant
Expected Issuance Price Range ¹	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND
Number of warrants issued	10 million warrants	10 million warrants	10 million warrants	7 million warrants	5 million warrants
Issuance Value	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND	7,000,000,000 – 21,000,000,000 VND	5,000,000,000 – 15,000,000,000 VND

WARRANT	Warrant STB-HSC-MET16	Warrant TCB-HSC-MET16	Warrant VHM-HSC-MET18	Warrant VIC-HSC-MET06	Warrant VNM-HSC-MET13
Collateral Type	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks
Collateral Value	50% of issuance value	50% of issuance value	50% of issuance value	50% of issuance value	50% of issuance value
Depository bank for holding collaterals	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV
Listing Date	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025

WARRANT	Warrant VPB-HSC-MET19
Underlying	VPB
Underlying company	Vietnam Prosperity Joint Stock Bank
Type	Call
Settlement Type	European
Settlement Method	Cash
Maturity (months)	12
Expected Issuance Date	July 2025
Expected Expiry Date	July 2026
Conversion Rate	2 : 1
Strike Price Range	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant
Expected Issuance Price Range ¹	1,000 - 3,000 VND
Number of warrants issued	10 million warrants
Issuance Value	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND
Collateral Type	Cash deposits at depository banks
Collateral Value	50% of issuance value
Depository bank for holding collaterals	BIDV
Listing Date	Expected in Q3/2025



WARRANT	Warrant FPT-HSC-MET20	Warrant HPG-HSC-MET19	Warrant MBB-HSC-MET21	Warrant MSN-HSC-MET12	Warrant MWG-HSC-MET22
Underlying	FPT	HPG	MBB	MSN	MWG
Underlying company	FPT JSC	Hoa Phat Group JSC	Military Commercial Joint Stock Bank	Masan Group JSC	Mobile World Investment JSC
Type	Call	Call	Call	Call	Call
Settlement Type	European	European	European	European	European
Settlement Method	Cash	Cash	Cash	Cash	Cash
Maturity (months)	15	15	15	15	15
Expected Issuance Date	July 2025	July 2025	July 2025	July 2025	July 2025
Expected Expiry Date	October 2026	October 2026	October 2026	October 2026	October 2026
Conversion Rate	16 : 1	4 : 1	4 : 1	8 : 1	8 : 1
Strike Price Range	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant
Expected Issuance Price Range ¹	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND
Number of warrants issued	7 million warrants	12 million warrants	10 million warrants	7 million warrants	7 million warrants
Issuance Value	7,000,000,000 – 21,000,000,000 VND	12,000,000,000 – 36,000,000,000 VND	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND	7,000,000,000 – 21,000,000,000 VND	7,000,000,000 – 21,000,000,000 VND
Collateral Type	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks
Collateral Value	50% of issuance value	50% of issuance value	50% of issuance value	50% of issuance value	50% of issuance value
Depository bank for holding collaterals	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV
Listing Date	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025

WARRANT	Warrant STB-HSC-MET17	Warrant TCB-HSC-MET17	Warrant SHB-HSC-MET01	Warrant VHM-HSC-MET19	Warrant VPB-HSC-MET20
Underlying	STB	TCB	SHB	VHM	VPB
Underlying company	Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank	Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank	Saigon Hanoi Commercial Joint Stock Bank	Vinhomes JSC	Vietnam Prosperity Joint Stock Bank
Type	Call	Call	Call	Call	Call
Settlement Type	European	European	European	European	European
Settlement Method	Cash	Cash	Cash	Cash	Cash

WARRANT	Warrant STB-HSC-MET17	Warrant TCB-HSC-MET17	Warrant SHB-HSC-MET01	Warrant VHM-HSC-MET19	Warrant VPB-HSC-MET20
Maturity (months)	15	15	15	15	15
Expected Issuance Date	July 2025	July 2025	July 2025	July 2025	July 2025
Expected Expiry Date	October 2026	October 2026	October 2026	October 2026	October 2026
Conversion Rate	5 : 1	4 : 1	2 : 1	8 : 1	2 : 1
Strike Price Range	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock on the date of announcing the IPO of such warrant
Expected Issuance Price Range ¹	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND	1,000 - 3,000 VND
Number of warrants issued	10 million warrants	10 million warrants	10 million warrants	10 million warrants	10 million warrants
Issuance Value	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND
Collateral Type	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks	Cash deposits at depository banks
Collateral Value	50% of issuance value	50% of issuance value	50% of issuance value	50% of issuance value	50% of issuance value
Depository bank for holding collaterals	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV	BIDV
Listing Date	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025	Expected in Q3/2025

WARRANT	Warrant VRE-HSC-MET20
Underlying	VRE
Underlying company	Vincom Retail JSC
Type	Call
Settlement Type	European
Settlement Method	Cash
Maturity (months)	15
Expected Issuance Date	July 2025
Expected Expiry Date	October 2026
Conversion Rate	4 : 1
Strike Price Range	From 20% lower to 20% higher of the reference price of the underlying stock



WARRANT	Warrant VRE-HSC-MET20
	on the date of announcing the IPO of such warrant
Expected Issuance Price Range ¹	1,000 - 3,000 VND
Number of warrants issued	10 million warrants
Issuance Value	10,000,000,000 – 30,000,000,000 VND
Collateral Type	Cash deposits at depository banks
Collateral Value	50% of issuance value
Depository bank for holding collaterals	BIDV
Listing Date	Expected in Q3/2025

The Board of Directors authorizes the Board of Management the rights to (1) select the appropriate time for the IPO of these warrants, and (2) IPO prices of such warrants: decide the IPO prices of such warrant in the Notice of warrant issuance based on market conditions and investor preferences, after HSC receives the Certificate of warrant offerings from the State Securities Commission.

The Board of Directors authorized the Board of Management to complete the documents for each issuance tranche of covered warrants.

ARTICLE 2

Resolution takes effect from the signature date.

To:

- + BOD members,
- + BOS members,
- + BOM members,
- + BOD Office for archiving,

**FOR AND ON BEHALF OF
THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



JOHAN NYVENE